

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 01 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-VDS ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc "*Công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Khoa P, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp H, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, cùng lời trình bày của ông Phương, bà Anh và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cho thấy: Ông P, bà A đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2017 tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số: 87. Việc kết hôn của ông P, bà A hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình hôn nhân giữa ông Phương và bà Anh là hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống ông Phương, bà Anh có nhiều mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Vợ chồng ông Phương, bà Anh không còn quan tâm, yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân chung sống hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, ông P, bà A thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và các vấn đề liên quan. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng quy định pháp luật và không trái đạo đức pháp luật nên có cơ sở chấp nhận:

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Ông P và bà A có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 27/12/2017. Thống nhất giao con chung cho bà A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P và bà A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí hôn nhân gia đình: Ông P và bà A thỏa thuận bà A chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Khoa P và bà Trần Thị Kim A.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 27/12/2017 cho bà Trần Thị Kim A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông P và bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà A chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002701, ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- UBND xã Nghĩa Trung;
- CCTHADS huyện CT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Vũ Đình Kiên**